**TUẦN 29**

***Tập đọc - Kể chuyện***

**BUỔI HỌC THỂ DỤC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Đọc đúng: *Đê - rốt - ti, Xtác - đi, Ga - rô - nê, Nen -li, khuyến khích, khuỷu tay ,...*

- Hiểu ND: Ca ngợi quyết tâm vượt khó của một HS bị tật nguyền ( Trả lời được các câu hỏi SGK).

- Kể chuyện: Bước đầu biết kể lại được từng đoạn câu chuyện theo lời của một nhân vật. HS M3+M4 kể toàn bộ câu chuyện.

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng giọng các câu cảm, câu cầu khiến.

- Hiểu các từ ngữ: *Gà tây, bò mộng, chật vật,..*

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**\*GDKNS:**

*- Tự nhận thức: xác định giá trị cá nhân.*

*- Thể hiện sự cảm thông.*

*- Đặt mục tiêu.*

*- Thể hiện sự tự tin.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh họa bài đọc

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5 phút)* | |
| - HS hát bài với ND: “*Nhảy lò cò cho cái giò nó khỏe,...”*  - Kiểm tra bài: *Cùng vui chơi*  - Nhận xét, tuyên dương  - Giáo viên giới thiệu bài mới, ghi tựa bài lên bảng. | - Lớp hát  - 2 Học sinh HTL,1HS nêu nội dung bài  - Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc:** *(30 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ: *Đê – rốt – ti, Xtác – đi, Ga – rô – nê, Nen – li, khuyến khích, khuỷu tay ,...*  ***-*** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới : *Gà tây, bò mộng, chật vật,...*  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| *a.Giáo viên đọc mẫu toàn bài.*  - Cho học sinh quan sát tranh.  + Chú ý cách đọc .  + Đoạn 1: Giọng đọc sôi nổi,...  + Đoạn 2: Giọng đọc chậm rãi,...  + Đoạn 3: Giọng đọc hân hoan  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  - Chú ý phát âm đối tượng HS M1  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Giải nghĩa từ: *Gà tây, bò mộng, chật vật*  - Luyện câu:  *+ Nen –li bắt đầu leo một cách* ***rất******chật vật****.// Mặt cậu* ***đỏ như lửa, /*** *mồ hôi* ***ướt đẫm*** *trán.// Thầy giáo bảo cậu có thể xuống.// Nhưng cậu vẫn* ***cố sức leo.*** *// (...)*  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc.  - Yêu cầu học sinh nhận xét.  - Giáo viên nhận xét chung và tuyên dương các nhóm  ***d. Đọc đồng thanh***  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh lắng nghe, theo dõi.  - HS quan sát tranh minh hoạ.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(Đê – rốt – ti, Xtác – đi, Ga – rô – nê, Nen – li, khuyến khích, khuỷu tay ,...)*  - Học sinh chia đoạn (3 đoạn như sách giáo khoa).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Học sinh hoạt động theo nhóm, luân phiên nhau đọc từng đoạn trong bài.  - Các nhóm thi đọc  + Học sinh đọc cá nhân.  + HS tham gia thi đọc  -HS bình chọn bạn thể hiện giọng đọc tốt  -Lớp đọc đồng thanh |

**TIẾT 2:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài:** *(20 phút)*  **\*Mục tiêu:** Ca ngợi quyết tâm vượt khó của một HS bị tật nguyền..  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp** | | |
| - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 5 câu hỏi cuối bài.  - Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  + *Nhiệm vụ của bài tập thể dục là gì ?*  *+ Các bạn trong lớp thực hiện tập thể dục như thế nào ?*  + *Vì sao Nen - li được miễn tập thể dục ?*  *+ Vì sao Nen - li cố xin thầy cho được tập như mọi người ?* .  *+ Tìm những chi tiết nói lên quyết tâm của Nen - li ?*  *- Em có thể tìm thêm một số tên khác thích hợp để đặt cho câu chuyện ?*  *- Nêu nội dung chính của bài?*  - GV nhận xét, tổng kết bài: | | - 1 học sinh đọc các câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 4 phút).  + Mỗi em phải leo lên trên cùng của một cái cột cao rồi đứng thẳng người trên chiếc xà ngang trên đó.  + Đê - rốt - xi và Cô - rét - ti leo như hai con khỉ, Xtác - đi thở hồng hộc mặt đỏ như gà tây…  + Vì cậu bị tật từ lúc còn nhỏ, bị gù lưng.  + Vì cậu muốn vượt qua chính mình, muốn làm những việc các bạn làm được.  + Leo một cách chật vật, mặt đỏ như lửa, mồ hôi ướt đẫm trán.Thầy bảo cậu có thể xuống nhưng cậu cố gắng leo...  + Cậu bé can đảm; Nen - li dũng cảm ; Một tâm gương đáng khâm phục....  **\*Nội dung:** *Ca ngợi quyết tâm vượt khó của một HS bị tật nguyền* |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm:** *(10 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - Biết đọc với giọng kể và phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Nhóm- Cả lớp** | | |
| - Giáo viên đọc mẫu lần hai (đoạn 2)  - Hướng dẫn học sinh cách đọc nâng cao  + Đọc đúng đoạn văn:  *+ Nen –li bắt đầu leo một cách* ***rất******chật vật****.// Mặt cậu* ***đỏ như lửa, /*** *mồ hôi* ***ướt đẫm*** *trán.// Thầy giáo bảo cậu có thể xuống.// Nhưng cậu vẫn* ***cố sức leo.*** *//Mọi người vừa* ***thấp thỏm sợ*** *cậu tuột tay ngã xuống đất,/ vừa luôn miệng* ***khuyến khích*** *:/* ***“Cố lên ! // Cố lên!****”//*  *(...)*  - Gọi vài nhóm đọc diễn cảm đoạn.  - Yêu cầu học sinh nhận xét.  - Gọi vài học sinh đọc diễn cảm đoạn 2  - Yêu cầu học sinh nhận xét.  - Giáo viên nhận xét chung và cùng lớp bình chọn học sinh đọc tốt nhất.  **Lưu ý:**  *-* Đọc đúng: M1, M2  - Đọc nâng cao: M3, M4 | | + Vài HS đọc lại bài- Lớp theo dõi  - Học sinh lắng nghe.  - HS đọc cá nhân -> chia sẻ trong nhóm về giọng đọc của từng nhân vật. Nhấn giọng những từ ngữ thể hiện nỗi vất vả của Nen –li, cố gắng và quyết tâm chinh phục độ cao của cậu; nỗi lo lắng, sự cổ vũ, khuyến khích nhiệt thành của thầy giáo và bạn bè.  + HS đọc theo YC  - 3 nhóm thi đọc phân vai (người dẫn chuyện,thầy giáo, 3 HS cùng nói: *Cố lên!...)*.  - HS theo dõi, nhận xét cách đọc  - HS thi đọc đoạn 2  - Lớp lắng nghe, nhận xét.  - Bình chọn bạn đọc hay nhất |
| **5. Hoạt động kể chuyện:( 15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo nội dung bài đọc.  - HS 3 +MN4 kể lại đựơc toàn bộ câu chuyện bằng lời của Nen –li hoặc của thầy giáo ,...  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp** | | |
| **a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  - Gọi một học sinh đọc các đoạn văn=> kết hợp nhớ lại ND từng đoạn truyện và  kể lại toàn bộ câu chuyện.  **b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:**  - Gợi ý học sinh kết hợp với nội dung bài sgk trang 89, 90 để kể từng đoạn truyện.  + Đọc nội dung từng đoạn truyện  - GV nhận xét, nhắc HS kể toàn bộ câu chuyện theo lời kể của Nen –li, hoặc lời của thầy giáo,...  - Mời HS M4 kể mẫu  - Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét  - GV nhận xét lời kể mẫu -> nhắc lại cách kể.  **c. Học sinh kể chuyện trong nhóm**  - Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm.  - GV đi từng nhóm quan sát HS kể chuyện.  \*Giúp đỡ đối tượng HS M1+M2  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  - HS tập kể trước lớp .  + Gọi đại diện các nhóm lên thi kể chuyện theo đoạn.  + Cả lớp và GV nhận xét, tuyên dương những HS kể hay.  - Yêu cầu một số em kể lại cả câu chuyện theo vai nhân vật Nen –li, hoăc thầy giáo,...  - GV nhận xét, đánh giá. | -HS đọc các đoạn văn kết hợp nội dung bài kể lại câu chuyện  - Cả lớp kết hợp nội dung của từng đoạn trang 89,90 sgk để kể lại câu chuyện  + Đọc nội dung 3 đoạn  - Lắng nghe  - 1 HS M4 kể mẫu  +Lắng nghe  - Học sinh tập kể.  +HS kể chuyện cá nhân  + HS kể trong nhóm -> chia sẻ cách kể chuyện  - HS kể chuyện trong nhóm (N5)  + HS (nhóm 5) kể trong nhóm  + HS trong nhóm chia sẻ,...  - Đại diện 1 số nhóm kể chuyện  - Các nhóm theo dõi, nhận xét  - Đại diện các nhóm thi kể chuyện trước lớp.  - Lớp bình chọn người kể hay nhất | |
| **5. HĐ ứng dụng:** *(3 phút)* | | |
| - *Câu chuyện ca ngợi điều gì*  - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học . | | - HS nêu: *Ca ngợi quyết tâm vượt khó của một học sinh bị tật nguyền.*  - Lắng nghe |
| **6. HĐ sáng tạo**:(2 phút) | | |
| - Về kể chuyện cho người thân nghe  - Dặn về nhà học bài xem trước bài “***Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục”.*** | | - Lắng nghe và thực hiện  - Lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................



***Toán***

**TIẾT 141: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết quy tắc tính diện tích HCN khi biết hai cạnh của nó.

- Vận dụng để tính diện tích một số HCN đơn giản theo đơn vị đo là xăng-ti-mét.

- HS làm được Bt 1,2,3.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng tính diện tích HCN.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng**:

- GV: 1HCN bằng bìa có chiều dài 4ô, chiều rộng 3 ô.

- HS: SGK, vở, bảng con, giấy nháp kẻ ô vuông

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não,thảo luận nhóm, thực hành, T/C học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1.Hoạt động khởi động ( 3 phút)**  -Trò chơi *Hộp quà bí mật*  -Nội dung chơi về bài học: chu vi HCN.  *+ Nêu quy tắc tính chu vi HCN.*  *+ Tính chu vi HCN có chiều dài 5cm, chiều rộng 3cm (...)*  - Lớp theo dõi nhận xét bài bạn.  - Kết nối nội dung bài học. | - HS tham gia chơi  - Lớp theo dõi  -Nhận xét, đánh giá  -Lắng nghe -> Ghi bài vào vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: (15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết quy tắc tính diện tích HCN khi biết hai cạnh của nó.  - Vận dụng để tính diện tích một số HCN đơn giản theo đơn vị đo là xăng-ti-mét.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| \* **Việc 1: *Xây dựng quy tắc tính diện tích HCN:***  - GV giao nhiệm vụ cho HS dùng HCN như SGK tìm quy tắc tính diện tích HCN, chia sẻ kết quả theo câu hỏi:  - Mỗi hàng có mấy ô vuông ?  - Có tất cả mấy hàng như thế ?  - Hãy tính số ô vuông trong HCN ?  - Diện tích 1 ô vuông có bao nhiêu cm2?  -Chiều dài HCN là bao nhiêu cm, chiều rộng dài bao nhiêu cm ?  -Tính diện tích HCN ?  -Muốn tính diện tích HCN ta làm thế nào  - Ghi quy tắc lên bảng. | - Các nhóm lấy đồ dùng, thao tác trên mô hình, xây dựng quy tắc  - HS làm việc cá nhân - Cặp đôi - Nhóm - Chia sẻ KQ trước lớp  - HS cả lớp nhận xét bổ sung.  - Mỗi hàng có 4 ô vuông.  - Có tất cả 3 hàng.  - Số ô vuông trong HCN là: 4 x 3 = 12 (ô vuông)  - Diện tích 1 ô vuông là 1cm2  - Chiều dài HCN là 4cm, chiều rộng là 3cm.  - Diện tích HCN là: 4 x 3 = 12 (cm2)  - Muốn tính diện tích HCN ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo). |
| - Cho HS đọc nhiều lần QT, ghi nhớ  =>GV kết luận như SGK | - HS nhắc lại nhiều lần:  + *Muốn tính diện tích HCN ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng* (*cùng đơn vị đo*) |
| **3. Hoạt động thực hành: (15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng tính diện tích một số hình chữ nhật đơn giản theo đơn vị đo là xăng-ti-mét vuông.  - HS vận dụng để tính diện tích một số HCN làm các BT: 1,2,3.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài tập 1:* Cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Yêu cầu HS giải thích cách làm:  *- Lưu ý: Giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  - GV củng cố về tính chu vi, tính diện tích HCN.  ***Bài tập 2:*** C**á nhân - Cặp đôi – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC  - GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT  - GV lưu ý HS M1  \* GV củng cố lại cách tính diện tích hình chữ nhật.  ***Bài tập 3:* Cặp đôi – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài N2  - GV trợ giúp Hs hạn chế  - GV khuyến khích HS hạn chế chia sẻ KQ bài làm  -GV chốt đáp án đúng  \*GVcủng cố lại cách tính diện tích HCN ở các hình. | -2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  + Thống nhất cách làm  + Nêu lại cách tính chu vi, diện tích.  - HS nêu yêu cầu bài tập  + HS làm cá nhân.  + HS làm nhóm- trao đổi vở KT kết quả  + HS thống nhất KQ chung  + Đại diện HS chia sẻ trước lớp  Tóm tắt:  *Chiều dài: 14 cm*  *Chiều rộng: 5 cm*  *Diện tích: ...? cm2*  Bài giải  Diện tích miếng bìa HCN là:  14 x 5 = 70 (*cm2* )  Đ/S, 70 *cm2*  - HS nêu yêu cầu bài tập  - Trao đổi nhóm đôi=> thống nhất KQ.  - 1 số cặp chia sẻ kết quả trước lớp, lớp bổ sung:  + Chia sẻ các bước làm bài Bước 1: Đổi về cùng một đơn vị đo.  Bước 2: Tính diện tích HCN.  *Bài giải*   1. Diện tích HCN là:   3 x 5 = 15 (*cm2* )  b)2 dm = 20 cm  Diện tích HCN là:  20 x 9 = 180 (*dm2* )  Đ/S:a) 15 *cm2*  b)180 *dm2* |
| **4.Hoạt động ứng dụng (2 phút)**  - GV gọi Hs nêu lại ND bài học.  - Cho HS vận dụng tính nhẩm diện tích của hình chữ nhật có chiều dài, chiều rộng lần lượt là 12cm và 5cm. | -Vài học sinh nhắc lại nội dung bài.  - HS nhẩm: 12 x 5 = 60(cm2) |
| **5. Hoạt động sáng tạo:**(1 phút)  - Về nhà đo và tìm cách tính diện tích của mặt chiếc bàn học của em.  -Về nhà học bài chuẩn bị bài sau: ***Luyện tập*** | - Lắng nghe, thực hiện  - Lắng nghe, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................



***Chính tả (Nghe – viết)***

**BUỔI HỌC THỂ DỤC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng : các tên riêng của người nước ngoài: *Cô-rét-ti, Nen-li* *,...* viết đúng*: cái xà, khuỷu tay, thở dốc, rạng rỡ, nhìn xuống...*

- Nghe, viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

-Viết đúng các tên riêng người nước ngoài trong câu chuyện: Buổi học thể dục (BT2).

- Làm đúng BT 2a.

**2. Kĩ năng:** Viết đúng tên riêng người nước ngoài

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng lớp viết 3 lần các từ ngữ trong bài tập 3a.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. HĐ khởi động:** *(3 phút)* | |
| - Tuần qua em đã làm gì để viết đẹp hơn?  - T/C: *Viết đúng, nhanh và đẹp*  -TBHT điều hành  +Yêu cầu 4HS (2đội) viết ở bảng lớp, các từ *luyện võ, nhảy cao, thể dục, thể hình,…*  - GV tổng kết T/C, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh trả lời.  - HS đọc tham gia chơi  - HS nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| - Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả, đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.  - Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:  - Yêu cầu hai em đọc lại đoạn bài viết chính tả ( cả lớp đọc thầm).    - *Câu nói của thầy giáo đặt trong dấu gì ?*  - Hướng dẫn HS nắm nội dung và cách thức trình bày chính tả .  + Những chữ nào trong bài viết hoa?  +Hướng dẫn viết những từ thường viết sai?  \* HD cách trình bày:  + Cần viết chữ đầu tiên của đoạn bài viết chính tả như thế nào?  - Yêu cầu đọc thầm lại bài chính tả và lấy bảng con và viết các tiếng khó.  - HS tìm từ khó viết, dễ lẫn  - Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con.  - Nhận xét bài viết bảng của học sinh.  - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.  - HS nêu những điểm (phụ âm *s/x*; *in/inh)*, hay viết sai.  - Giáo viên nhận xét. | - Học sinh lắng nghe  - Học sinh đọc bài đoạn viết của bài  *Buổi học thể dục* trả lời từng câu hỏi của giáo viên. Qua đó nắm được cách viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý:  + Đặt trong dấu ngoặc kép.  +Viết hoa các chữ đầu tên bài, các chữ đầu đoạn, đầu câu, tên nhân vật - *Cô-rét-ti, Nen-li,...*.  + Dự kiến một số từ*:*: *Nen-li, cái xà, khuỷu tay, thở dốc, rạng rỡ, nhìn xuống,...*  - Viết cách lề vở 1 ô li.  - Cả lớp đọc thầm bài viết, tìm những chữ dễ viết sai:...  - Cả lớp viết từ khó vào bảng con: *Nen-li, cái xà, khuỷu tay, thở dốc, rạng rỡ, nhìn xuống,...*  - Một số HS luyện viết vào bảng lớp, chia sẻ  - Cả lớp viết từ khó vào bảng con  - Học sinh đọc  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. HĐ viết bài chính tả.** *(15 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nghe- viết lại chính xác đoạn bài: *Buổi học thể dục (* từ *Thầy giáo nói…* đến hết)  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí, phụ âm *s/x, in/inh*)  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc từng câu cho học sinh viết.  **\*Lưu ý đối tượng HS M1+ M2 về:**  - Tư thế ngồi  - Cách cầm bút  - Tốc độ viết  - Lưu ý khi viết phụ âmphụ âm *s/x, in /inh*) | - Lắng nghe  - Học sinh viết bài vào vở |
| **4. HĐ chấm và nhận xét bài.** *(3 phút)*  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | |
| - Giáo viên đọc lại cho học sinh soát lỗi  - Hướng dẫn học sinh chấm chữa bài.  - Giáo viên chấm 7-10 bài và nhận xét cách trình bày và nội dung bài viết của học sinh. | - Học sinh đổi chéo vở chấm cho nhau.  - Học sinh sửa lỗi viết sai xuống cuối vở bằng bút mực.  - Lắng nghe |
| **5. HĐ làm bài tập:** *(6 phút)*  **\*Mục tiêu:** - Làm đúng BT2a  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2a: Trò chơi “Thi làm đúng- làm nhanh”**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Tổ chức h/s thi đua .  - Giao nhiệm vụđiền vào chỗ trống *s/x*  - Chữa bài và tuyên dương  ✪**Bài tập chờ**  **Bài tập2b(M3+M4):**  **-**Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả  **-** GV chốt đáp án đúng  \***Đáp án**:  **Bài tập 2b:** điền k**inh;** truyền t**in;** thể dục thể h**ình.** | - 1 học sinh đọc yêu cầu bài.  - Học sinh thi đua làm bài nhanh -> Báo cáo -> nhận xét bổ sung, bình chọn người thắng cuộc:  \* **Đáp án**:  + nhảy **x**a, nhảy **s**ào, **s**ới vật  - HS đọc nhẩm YC bài  + Học sinh tự làm bài vào vở BT rồi báo cáo với giáo viên. |
| **6. HĐ ứng dụng:** *(2 phút)* | |
| - Cho học sinh nêu lại tên bài học  - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem. | - Học sinh nêu  - Quan sát, học tập. |
| **7. HĐ sáng tạo:(**1 phút) |  |
| - Dặn HS về nhà ghi nhớ các quy tắc chính tả. Học thuộc các từ đã học để vận dụng vào học tập.  - Nhắc nhở HS mắc lỗi chính tả về nhà viết lại  -Xem trước bài chính tả sau: ***Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục.*** | - Lắng nghe, thực hiện  - Lắng nghe, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................



***Toán***

**TIẾT 142: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** - Biết tính diện tích hình chữ nhật.

**2. Kĩ năng:** tính toán về diện tích hình chữ nhật.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng**

- GV:SGK, bảng phụ

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | | **Hoạt động của trò** |
| **1.Hoạt động khởi động ( 3 phút)**  -Trò chơi *Bắn tên*  +TBHT điều hành  +Nội dung về: Diện tích HCN  + Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá.  - Kết nối nội dung bài học. | | | - HS tham gia chơi  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn nắm vững kiến thức cũ  - Lắng nghe - Ghi bài vào vở |
| **3.Hoạt động thực hành: ( 30 phút)** | |  | |
| **\* Mục tiêu:**  -Tính diện tích hình chữ nhật  -Vận dụng kiến thức làm bài tập làm được các BT 1, 2, 3.  **\* Cách tiến hành:** | | | |
| ***Bài tập 1:* Cá nhân – cặp đôi – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân ->N2 chia sẻ, chẳng hạn như sau:  + Bài toán này có gì đặc biệt ?  + Vậy trước khi tính ta cần làm gì ?  + Muốn tính chu vi, diện tích HCN ta làm thế nào ?  \*GV củng cố về tính chu vi, diện tích của HCN  ***Bài tập 2b:*** **Cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC của bài  - GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành bài tập:  + Ta tính diện tích hình chữ nhật như thế nào?  - GV củng cố về tính diện tích của HCN  ***Bài tập 3:*** **Cá nhân – cặp đôi – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân -N2-cả lớp  - GV củng cố về các bước làm bài.  + B1: Tính chiều dài.  + B2: Tính diện tích. | -2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi -> trao đổi vở KT  - Chiều dài và chiều rộng không cùng đơn vị đo  - Cần phải đổi về cùng đơn vị đo.  - HS nêu quy tắc, công thức tính chu vi, diện tích HCN.  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  -Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  Bài giải  Đổi 4 dm = 40 cm  Chu vi hình chữ nhật là:  (40 + 8) x 2 = 96 (cm)  Diện tích hình chữ nhật là:  40 x 8 = 320 (cm2)  Đáp số: 96 cm  320 cm2  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân-> chia sẻ kết quả -> cách thực hiện  +Tính diện tích từng hình, sau cộng diện tích các hình lại.  + HS thống nhất KQ chung  Bài giải  a) Diện tích hình chữ nhật ABCD là:  10 x 8 = 80 *(cm2)*  Diện tích hình chữ nhật MNPQ là:  20 x 8 = 160 *(cm2)*  b)Diện tích hình chữ nhật H là:  160 x 80 = 240 *(cm2)*  Đ/s: 80 cm2; 160cm2; 240cm2  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi - trao đổi vở KT- chia sẻ  -Thống nhất cách làm và đáp án đúng  Bài giải  Chiều dài HCN là:  5 x 2 = 10 ( cm)  Diện tích HCN là:  10 x 5 = 50 (cm2  Đáp số: 50 cm2 | | |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)**  - Nêu lại ND bài ?  - Vận dụng tính diện tích của hình chữ nhật có chiều dài là 10cm, chiều rộng bằng một nửa chiều dài. | - HSTL  - HS vận dụng làm bài:  Bài giải  Chiều rộng HCN là:  10 : 2 = 5 ( cm)  Diện tích HCN là:  10 x 5 = 50 (cm2)  Đáp số: 50 cm2 | | |
| **5. Hoạt động sáng tạo:(**1 phút)  - Dặn HS vận dụng cách tính diện tích HCN vào thực tế.  -Về nhà học bài chuẩn bị bài sau***: Diện tích hình vuông.*** | - Lắng nghe, thực hiện  - Lắng nghe, thực hiện | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................



***Tập đọc***

**LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1.Kiến thức:**

- Đọc đúng: *luyện tập, lưu thông nước nhà, sức khỏe,...*

- Biết ngắt nghĩ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

- Bước đầu hiểu tính đúng đắn, giàu sức thuyết phục trong lời kêu gọi toàn dân tập thể dục của Bâc Hồ. Từ đó, có ý thức luyện tập để bồi bổ sức khỏe. ( Trả lời được các câu hỏi SGK)

**2. Kĩ năng:**

-Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản

- Hiểu nghĩa các từ khó trong bài: *dân chủ, bồi bổ, bổn phận, khí huyết, lưu thông,...*

\*Kĩ năng sống: Rèn cho HS kỹ năng lắng nghe tích cực.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**\*GDKNS:**

*- Đảm nhận trách nhiệm.*

*- Xác định giá trị.*

*- Lắng nghe tích cực.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh họa bài đọc, SGK.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1.Hoạt động khởi động: ( 2 phút)**  **-** Lớp hát tập thể bài (*Cô dạy em bài thể dục buổi sáng)*  - TBHT điều hành  + Gọi 2 em lên nối tiếp kể lại câu chuyện bài “ *Buổi học thể dục*”. Yêu cầu nêu nội dung úy nghĩa của bài.  - GV nhận xét chung.  - HS theo dõi SGK, quan sát tranh  minh họa…ghi đầu bài lên bảng. | - Hát tập thể  - Thực hiện theo YC:  + 2 em lên tiếp nối kể lại câu chuyện " *Buổi học thể dục*”  - Nêu lên nội dung ý nghĩa câu chuyện.  - Cả theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - HS lắng nghe  - Quan sát, ghi bài vào vở |
| **2. Hoạt động luyện đọc: ( 15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Đọc đúng các từ ngữ, câu, đoạn bài.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp Cặp đôi Cả lớp** | |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài*:**  - GV đọc giọng rành mạch, rứt khoát. Nhấn giọng ở những từ ngữ nói về tầm quan trọng của sức khỏe,...  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - HD đọc phát âm từ khó *luyện tập, lưu thông nước nhà, sức khỏe,...*  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  **\* Lưu ý**: giúp đỡ HS M1 đọc đúng đoạn  - GV hướng dẫn 1số câu khó*:*(bảng phụ).  **\* Lưu ý**: giúp đỡ HS M1+M2 ngắt, nghỉ hơi sau mỗi dấu câu,...*Mỗi một người dân* ***yếu ớt /*** *tức là* ***cả nước yếu ớt,*** */ Mỗi một người dân* ***khỏe mạnh/*** *là* ***cả nước khỏe mạnh.//****(…)*  **\*GVKL**  +GV đọc diễn cảm bài: đọc giọng rành mạch, rứt khoát. Nhấn giọng ở những từ ngữ nói về tầm quan trọng của sức khỏe, bổn phận phải bồi bổ sức khỏe của mỗi người dân yêu nước...  + Nhấn giọng từ ngữ :*Yếu ớt, cả nước yếu ớt, cả nước khỏe mạnh, luyện tập, bồi bổ, bổn phận,...*  ***d. Đọc đồng thanh***  - Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) (*luyện tập, lưu thông nước nhà, sức khỏe,...)*  => Cả lớp - Học sinh chia đoạn (3 đoạn như sách giáo khoa).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc cá nhân, chia sẻ cách đọc trong nhóm  - HS đọc từng đoạn trong nhóm (N6).  - Nhận xét  - Tìm hiểu nghĩa của từ mới SGK  - Đặt câu với từ: *Bồi bổ*  + *Bố mẹ em rất chăm lo* ***bồi bổ*** *sức khỏe cho ông bà.*  - Nối tiếp nhau đọc từng đoạn (3 đoạn)  - Cả lớp đọc ĐT toàn bài. |
| **3. Hoạt động tìm hiểu bài: ( 6 phút)**  **\* Mục tiêu:**HS nắm được nội dung bài thông qua việc trả lời các câu hỏi***.***  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp** | |
| - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 5 câu hỏi cuối bài.  - Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  -*Sức khỏe cần thiết như thế nào đối với việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc*  *-Em hiểu ra điều gì sau khi đọc “ Lời kêu gọi toàn quốc tập thể dục “ của Bác Hồ ?*  *- Em sẽ làm gì sau khi học xong bài này*  *- Nêu nội dung của bài?*  =>Tổng kết nội dung bài. | - 1 học sinh đọc các câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 5 phút).  - Giúp giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới....  -Bác Hồ là tấm gương sáng về luyện tập thể duc, Sức khỏe là vốn quí.....  -Em sẽ siêng năng luyện tập thể dục / Từ nay hàng ngày em sẽ tập thể dục …  **\*Nội dung:** *Bước đầu hiểu tính đúng đắn, giàu sức thuyết phục trong lời kêu gọi toàn dân tập thể dục của Bâc Hồ. Từ đó, có ý thức luyện tập để bồi bổ sức khỏe.* |
| **4. Hoạt động đọc nâng cao ( 10 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết ngắt nghỉ hơi; phát âm đúng: khó *luyện tập, lưu thông nước nhà, sức khỏe,...*  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - Cả lớp** | |
| + Gv mời một số HS đọc lại toàn bài .  - Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm  + Gv hướng dẫn HS cách đọc đoạn 1.  - HS thi đua đọc đoạn 1  - TBHT mời 3 bạn thi đua đọc đoạn 1  - Gv nhận xét bạn nào đọc đúng, đọc hay.  + Mời một em đọc lại cả bài.  - Theo dõi bình chọn em đọc tốt nhất.  **Lưu ý:** *Đọc đúng, to và rõ ràng: M1,M2*  *- Đọc diễn cảm: M3, M4* | + Hs đọc lại toàn bài.  - Lắng nghe  - Hs thi đọc theo YC  - HS thực hiện theo lệnh của TBHT  - HS thi đọc.  + 3 HS  - Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay.  + Một em đọc lại cả bài.  - HS luyện đọc theo cặp -> 3 em thi đọc  - Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay. |
| **5. Hoạt động ứng dụng (2 phút)**  - Bài văn khuyên chúng ta điều gì ? | ***-*** Bài văn khuyên HS chăm chơi thể thao, chăm vận động trong giờ ra chơi để có sức khỏe, vui hơn và học tốt hơn. |
| **6. Hoạt động sáng tạo**:(1 phút)  - Về nhà tiếp tục ôn bài và chuẩn bị:  "*Cuộc gặp gỡ ở Lúc- xăm -bua*"  - Tuyên truyền, vận động mọi người trong gia đình thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao. | - Lắng nghe, thực hiện  - Lắng nghe, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................





***Tự nhiên và Xã hội***

**THỰC HÀNH ĐI THĂM THIÊN NHIÊN**(T1)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Quan sát và chỉ được các bộ phận bên ngoài của các cây, con vật đã gặp khi đi thăm thiên nhiên.

**2. Kĩ năng:** Biết phân loại được một số cây, con vật đã gặp.

*\* Kĩ năng sống: Rèn cho HS kỹ năng sáng tạo, hợp tác*

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**\*GD BVMT:**

*- Hình thành biểu tượng về môi trường tự nhiên.*

*- Yêu thích thiên nhiên.*

*- Hình thành kĩ năng quan sát, nhận xét, mô tả môi trường xung quanh.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập, bút dạ,...

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Quan sát, PP luyện tập thực hành, PP thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | | **Hoạt động học** |
| 1. **Hoạt động khởi động (3 phút)** | | |
| - TBHT tổ chức chơi trò chơi *Gọi thuyền* với nội dung về *Mặt trời* (…)  - GV NX, tuyên dương  => Kết nối nội dung bài:***Thực hành đi thăm thiên nhiên (T.1)*** ->Ghi tựa bài lên bảng. | | -HS tham gia chơi  -HS nhận xét, đánh giá  - HS ghi bài vào vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Quan sát và chỉ được các bộ phận bên ngoài của các cây, con vật đã gặp khi đi thăm thiên nhiên  - Biết phân loại được một số cây, con vật đã gặp  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân => nhóm => cả lớp** | | |
| ***Việc1:*** ***Giao nhiệm vụ***  - GV chia lớp thành 4 nhóm, chia vị trí cho từng nhóm, nêu yêu cầu của tiết tham quan:  - Tổ trưởng quản lí các bạn không cho ai đi khỏi khu vực đã qui định.  - Mỗi em quan sát một cây hoặc con vật. Ghi chép hoặc vẽ đặc điểm của cây hoặc con vật đã nhìn thấy.  ***\*Việc 2: Thực hiện đi tham quan***  - GV theo dõi giúp đỡ các nhóm làm việc.  - Gợi ý cho HS nhận biết, liên hệ thực tế...  ***\*Chú ý***: Khuyến khích HS M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ nội dung học tập | - Nhóm trưởng nhận nhiệm vụ.  - HS lắng nghe.  - Ghi chép hoặc vẽ đặc điểm của cây hoặc con vật đã nhìn thấy.  - Thực hiện tham quan theo yêu cầu của GV.  - Hs chia sẻ trong nhóm | |
| **3.Hoạt động ứng dụng: (2 phút)**  - Giáo dục HS thiên nhiên là môi trường rất tốt, rất đa dạng và phong phú chúng ta cần phải bảo vệ và chăm sóc thiên nhiên  - Em cần làm gì để bảo vệ thiên nhiên ? | - HS lắng nghe  - HS nêu | |
| **4. Hoạt động sáng tạo**:(1 phút)  - Về nhà học bài, sưu tầm tranh ảnh về thiên nhiên.  - Chuẩn bị bài ***: Thực hành - Đi thăm thiên nhiên (T.2)*** | - Lắng nghe, thực hiện | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................



***Luyện từ và câu***

**TỪ NGỮ VỀ THỂ THAO. DẤU PHẨY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Kể được tên một sô môn thể thao.

- Nêu được một số từ ngữ về chủ điểm thể thao.

- Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu.

**2. Kĩ năng:** Biết sử dụng dấu câu hợp lí,...

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng lớp viết bài tập 3, SGK

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. HĐ khởi động:** *(3 phút)* | |
| - Lớp chơi trò chơi: “ *Gọi thuyền*”  - TBHT điều hành- Nội dung chơi T/C:  *+ Nhân hóa. Cách đặt và trả lời câu hỏi Vì sao?*  (...)  - GV tổng kết trò chơi  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng *Từ ngữ về thể thao – dấu phẩy* | - Học sinh tham gia chơi.  - HS dưới lớp theo dõi nhận xét  - Lắng nghe  - Học sinh mở sách giáo khoa và vở Bài tập |
| **2. HĐ thực hành** *(27 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Kể được tên một sô môn thể thao; nêu được một số từ ngữ về chủ điểm thể thao  - Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài tập 1:** **HĐ Nhóm 4**  - GV giao nhiệm vụ  + Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 1.  + Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4.  - GV và HS nhận xét, chốt lại lời giải đúng  **Bài tập 2**: **HĐ theo cặp**  -Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu thảo luận theo cặp.  + Anh chàng trong truyện có cao cờ không ?  + Anh ta có đánh thắng ván nào trong cuộc chơi không?  + Truyện đáng buồn cười ở điểm nào  - GV kết luận  **Bài tập3**: **HĐ cá nhân**  - GV giao nhiệm vụ  + Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài  + Làm bài cá nhân  + Chấm bài, nhận xét**.**  - GV nhận xét, phân tích chốt lại lời giải đúng.  a*/ Nhờ chuẩn bị tốt về mọi mặt, SEGGame 25 đã thành công rực rỡ.*  *b/ Muốn cơ thể khỏe mạnh khoẻ mạnh, .....*  *c/Để trở thành con ngoan, trò giỏi,.....*  =>GV củng cố về cách dùng dấu câu hợp lí trong khi nói và viết. | - 2HS nêu YC BT, lớp đọc thầm.  - HS thảo luận theo nhóm 4  : *kể tên các môn thể thao bắt đầu bằng các tiếng: Bóng, Chạy, Đua, Nhảy.*  - HS chia sẻ bài làm  **a*) Bóng****: bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng ném,...*  ***b)Chạy****: chạy vượt rào, chạy việt dã, chạy vũ trâng,...*  ***c) Đua****: đua xe đạp, đua thuyền, đua ô tô, đua ngựa,...*  ***c)Nhảy****: Nhảy cao, nhảy xa, nhảy sào, nhảy dù,...*  - HS nêu yêu cầu bài.  - Thảo luận theo cặp.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả thảo luận.  - Các từ ngữ: *được, thua, không ăn, thắng hoà.*  1 số HS đọc lại truyện  - Anh này đánh cờ kém, không thắng ván nào.  - Anh này đánh ván nào thua ván ấy nhưng dùng cách nói tránh để khỏi nhận là mình thua  -1HS nêu yêu cầu, lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân  - HS làm bài vào vở-> chia sẻ KQ:  a*/ Nhờ chuẩn bị tốt về mọi mặt, SEGGame22 đã thành công rực rỡ.*  *b/ Muốn.....khoẻ mạnh, .....*  *c/ Để trở......trò giỏi,.....*  - 1HSđọc lại bài đúng (đã bảng điền dấu câu đúng) |
| **3. HĐ ứng dụng:** *(3 phút)* | |
| - Hỏi lại những điều cần nhớ.  - GV chốt lại những phần chính trong tiết học | - 1, 2 học sinh nhắc lại  - Lắng nghe |
| **4. HĐ sáng tạo:(**1 phút) | |
| - Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần tương tác, chia sẻ bài học.  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thêm các từ ngữ về thể thao. Nhớ truyện vui ***Cao cờ*** để kể cho người thân nghe.  - Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài sau: Đặt và TLCH: ***Bằng gì? Dấu hai chấm*** | - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................



***Toán***

**TIẾT 143: DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết quy tắc tính diện tích hình vuông theo số đo cạnh của nó và bước đầu vận dụng tính diện tích một số hình vuông theo đơn vị đo là cm2

- HS làm được BT 1, 2, 3.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng tính diện tích hình vuông

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1.Hoạt động khởi động ( 5 phút)**  *-* Tổ chức T/C *Hái hoa dân chủ*  *-*TBHT điều hành: Nội dung HS tham gia chơi về kiến thức diện tích, chu vi hình chữ nhật,... | -HS tham gia chơi |
| + Nêu quy tắc tính diện tích hình chữ nhật  + Nêu quy tắc tính chu vi hình chữ nhật  + Hình chữ nhật có diện tích 81cm2, chiều dài bằng 9. Tính chiều rộng của HCN? (...)  + Lớp theo dõi nhận xét bài bạn.  - GV tổng kết T/C  - Kết nối nội dung bài học: ***Chu vi hình vuông*** | -HS nhận xét, đánh giá  -Lắng nghe -> Ghi bài vào vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức: ( 10 phút)**  **\* Mục tiêu:** Biết quy tắc tính diện tích hình vuông theo số đo cạnh của no và bước đầu vận dụng tính diện tích một số hình vuông theo đơn vị đo là cm2  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***\* Xây dựng qui tắc***  - Yêu cầu Hs quan sát hình vẽ SGK, thảo luận nhóm 4 để tìm ra quy tắc tính diện tích hình vuông sau đó chia sẻ trước lớp:  + Mỗi cạnh có bao nhiêu ô vuông?  + Tất cả có bao nhiêu ô vuông? Tính như thế nào cho nhanh ?  + Mỗi ô vuông có diện tích là bao nhiêu?  + Ta có bao nhiêu cm2  + Vây: Diện tích hình vuông ABCD là:  3 x 3 = 9 (cm2)  + Muốn tính diện tích hình vuông ta làm như thế nào?  - Cho HS xem một số HV đã chuẩn bị. | - Quan sát hình ở SGK, thỏa luận nhóm 4 tìm cách tính diện tích hình vuông  - Chia sẻ trước lớp  - Có 3 ô vuông. Tất cả có 9 ô vuông.  - Lấy 3 x 3 = 9 (ô vuông)  - Mỗi ô vuông có diện tích là 1cm2.  - Ta có 9 cm2.  **- *Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.***  + Một số HS nêu lại quy tắc. |
| **3.Hoạt động thực hành: ( 17 phút)**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng quy tắc tính diện tích hình vuông để làm được các BT:1,2,3.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài tập 1:* Cá nhân – Cặp đôi –Cả lớp**  - GV giao nhiệm vụ  - Gọi học sinh nêu yêu cầu BT1  - Yêu cầu lớp theo dõi đổi chéo vở và chữa bài.  - TBHT điều hành  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  => Gv củng cố cho HS phân biệt rõ cách tính diện tích và tính chu vi của HV. | - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Đổi chéo vở KT  - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  + Thống nhất cách làm và đáp án đúng  Cột 2) 5 x 5 = 25 cm  Cột 3) 10 x 10 = 100cm |
| ***Bài tập 2* : Cặp đôi – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài N2  - GV giúp HS M1 đổi 80mm = 8 cm  +Vì sao chúng ta phải đổi đơn vị đo?  + Yêu cầu Hs nêu cách làm  - GV nhận xét, củng cố về tính diên tích HV  ***Bài tập 3:* Cặp đôi – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài (Trao đổi N2)  \*GV lưu ý HS M1 +M2  + Muốn tính diện tích HV trước hết em làm gì ?  - GV củng cố cách làm:  + B1: Tính số đo độ dài cạnh.  + B2:Từ biết độ dài cạnh, tính diện tích.  - GV nhận xét, củng cố về giải toán | - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài -> Trao đổi N2...  - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  - HS nêu lại cách tính diện tích hình vuông.  Giải  Diện tích hình vuông là:  8 x 8 = 64 (cm2)  Đ/S: 64 cm2  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài (Trao đổi N2)  - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  +Tính cạnh hình vuông  - Hs nhắc lại cách tính diện tích hình vuông  -Thống nhất cách làm và đáp án đúng  *Bài giải*  Cạnh hình vuông là:  20 : 4 = 5 ( cm)  Diện tích HV là:  5 x 5 = 25 (cm2)  Đ/S: 25cm2 |
| ✪**Bài tập chờ: (M3+M4):**  ***+ Tính diện tích hình vuông có chu vi là 160cm.***  **-**Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả.  **-** GV chốt đáp án đúng | -HS đọc nhẩm YC bài  + Học sinh làm bài cá nhân -> báo cáo với giáo viên. |
| **4.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)**  - Nêu lại ND bài ?  - Cho HS vận dụng tính nhẩm diện tích của hình vuông có độ dài của cạnh lần lượt là: 6cm; 8cm, 10cm | - HSTL  - HS tính nhẩm:  6 x 6 = 36(cm2)  8 x 8 = 64(cm2)  10 x 10 = 100(cm2) |
| **5. HĐ sáng tạo**:(1 phút)  - Về nhà đo và tìm cách tính diện tích viên gạch lát nền hình vuông của nhà em.  - Về nhà học bài chuẩn bị bài sau***:***  ***Luyện tập*** | - Lắng nghe, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Tập viết***

**ÔN CHỮ HOA T (TR)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1.Kiến thức**

- Viết đúng và tương đối nhanh chữ hoa ***T(Tr)*** thông qua bài tập ứng dụng.

- Viết tên riêng *Trường Sơn* bằng chữ cỡ nhỏ.

- Viết câu ứng dụng *Trẻ em như búp trên cành / Biết ăn biết ngủ, biết học hành là ngoan* bằng cỡ chữ nhỏ .

- Rèn tính cẩn thận, ý thức giữ vở sạch chữ đẹp.

**2. Kĩ năng**: Rèn chữ viết đúng, viết nhanh và đẹp.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**\*GD BVMT:***Học sinh thấy được giá trị của hình ảnh so sánh (trẻ em như bút trên cành), từ đó cảm nhận được vẽ đẹp của thiên nhiên.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- GV:

+ Mẫu chữ viết hoa T(Tr)

+Tên riêng Trường Sơn và câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

- HS: Vở viết, bảng con

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 3 phút)**  - Hát “ *Chữ càng đẹp, nết càng ngoan*”  - Kiểm tra bài viết.  + 2HS lên bảng viết từ *:Thăng Long, Thể dục.,...*  + Viết câu ứng dụng của bài trước*“ Thể dục thường xuyên bằng nghìn viên thuốc bổ”.*  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  - Giới thiệu bài | | **-** Lớp hát tập thể  -Thực hiện theo YC  - Lớp viết vào bảng con.  - Nhận xét, tuyên dương bạn  -Lắng nghe,... | | |
| **2. Hoạt động nhận diện đặc điểm và cách viết chữ, câu ứng dụng: ( 10 phút)**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | | | |
| ***Hướng dẫn viết trên bảng con***  \* **Việc 1: Hướng dẫn viết chữ hoa:**  - Yêu cầu học sinh tìm các chữ hoa có trong bài.  - Viết mẫu và kết hợp nhắc lại cách viết từng chữ T (Tr), S, B.    - Yêu cầu học sinh tập viết vào bảng con các chữ vừa nêu. | | | | - Các chữ hoa có trong bài: T (Tr), S, B.  - Học sinh theo dõi giáo viên viết mẫu.  + Lưu ý điểm đặt bút, điểm dừng bút  + Chú ý các nét khuyết cong tròn hở trên, nét thắt,...  - HS tập viết trên bảng con: T (Tr), S, B. |
| \* **Việc 2: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Yêu cầu đọc từ ứng dụng *Trường Sơn*  + GV giới thiệu*:TRường Sơn là tên dãy núi kéo dài suốt miền Trung nước ta (dài gần 1000km),...*  - GV viết mẫu tên riêng theo cỡ nhỏ. Sau đó hướng dẫn các em viết bảng con (1-2 lần)  + Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng): | | | | - Đọc từ ứng dụng  - Lắng nghe để hiểu thêm về địa danh  *Trường Sơn*  - HS quan sát  - HS viết từ ứng dụng: *Trường Sơn* |
| \* **Việc 3: HD viết câu ứng dụng:**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng.  - Giúp HS hiểu nội dung câu ứng dụng  *+ Câu ứng dụng khuyên điều gì?*  - Luyện viết câu ứng dụng :  + Yêu cầu luyện viết những tiếng có chữ hoa Tên riêng (Trường Sơn); chữ đầu dòng (Trẻ, Biết).  -Yêu cầu viết tập viết trên bảng con:  “*Trẻ em như búp trên cành*  *Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan”.*  + Các con chữ có độ cao như thế nào?  + GV hướng dẫn cách viết.  + Viết bảng  -Nhận xét, đánh giá | | | - HS đọc câu ứng dụng  +*Trẻ em như búp trên cành*  *Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.*  + Thể hiện tình cảm yêu thương của Bác Hồ đối với trẻ em. Bác Hồ khuyên các em phải ngoan ngoãn chăm học.  - Cả lớp tập viết vào bảng con.  + Lớp thực hành viết chữ hoa trong câu ứng dụng trên bảng con.  + Nêu câu: *Trẻ em...là ngoan***.**  + Cách so sánh trẻ em với búp trên cành cho thấy trẻ em còn non, nhỏ,...  + Chữ : **T, h,b, g,l** cao 2 li  rưỡi. Chữ **p** cao 2 li. Chữ **tr, t** cao 1 li rưỡi. Các chữ còn lại cao 1 li.  + Chữ đầu dòng thơ.  + 2HS viết bảng lớp, lớp viết bảng con:*Trẻ em*, *Biết,...* | |
| **3. Hoạt động thực hành viết trong vở:( 15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - Cá nhân** | | | | |
| **Hướng dẫn viết vào vở tập viết:**  - Nêu yêu cầu, cho HS viết vào vở:  - Nhắc nhớ học sinh về tư thế ngồi viết, cách viết các con chữ và câu ứng dụng đúng mẫu.  - GV cho HS quan sát bài viết mẫu trong vở tập viết 3, tập hai.  \* *Lưu ý theo dõi và giúp đỡ đối tượng M1*. *M2:GV chú ý HD viết đúng nét, đúng độ cao và khoảng cách giữa các chữ* | | - Lớp thực hành viết vào vở theo hướng dẫn của giáo viên.  - Viết chữ Tr : 1dòng.  - Viết chữ S,B: 1dòng.  - Viết tên riêng:*Trường Sơn:* 2 dòng  - Viết câu thơ (câu ứng dụng): 2 lần  - HS viết bài vào vở | | |
| **4. Hoạt động nhận xét, đánh giá bài viết: ( 5 phút)**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS nhận ra lỗi sai khi chưa viết đúng cỡ chữ, từ, câu ứng dụng.  **\* Cách tiến hành:**  - Thu và chấm bài 7 đến 10 bài.  - Đánh giá, nhận xét, tuyên dương HS viết có cố gắng viết tốt nét cong tròn hở trái và nét cong tròn hở phải, nét thắt,… độ cao của các con chữ trong bài | | | | |
| **5. Hoạt động ứng dụng: ( 2 phút)**  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  - Trưng bày một số bài có tiến bộ cho cả lớp lên tham khảo. | - HS nghe  - HS tham khảo | | | |
| **6. HĐ sáng tạo:(**1 phút)  - Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết nét khuyết, nét cong, chữ hoa T (Tr), S, B có tiến bộ.  - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học, những điểm cần ghi nhớ.  - Dặn về nhà tập viết lại các chữ còn xấu và xem trước bài mới. | - HS nghe  - HS nhắc lại  - HSnghe và thực hiện | | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................



***Đạo đức***

**TIẾT KIỆM VÀ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC** (tiết 2)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức** Giúp HS hiểu:

- Nước sạch rất cần thiết đối với cuộc sống của con người. Nước dùng trong sinh hoạt (ăn,uống…) dùng trong lao động sản xuất. Nhưng nguồn nước không phải là vô tận. Vì thế chúng ta cần phải biết sử dụng nước tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. **2. Kỹ năng:** Biết Quý trọng nguồn nước. Có ý thức sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. Tán thành và học tập những người biết tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. Không đồng ý với những người lãng phí và làm ô nhiễm nguồn nước.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

**\*GDKNS:**

*- Kĩ năng lắng nghe tích cực.*

*- Kĩ năng trình bày .*

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thơng tin.*

*- Kĩ năng bình luận.*

*- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.*

**\*GD TKNL&HQ**

*- Nước là nguồn năng lượng quan trọng có ý nghĩa quyết định sự sống còn của loài người nói riêng và trái đất nói chung.*

*- Nguồn nước khơng phải là vơ hạn, càn phải giữ gìn, bảo vệ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.*

*- Thực hiện sử dụng (năng lượng) nước tiết kiệm và hiệu quả ở lớp, trường và gia đình.*

*- Tuyên truyền mọi người giữ gìn, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.*

*- Phản đối những hành vi đi ngược lại việc bảo vệ, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn nước.*

**\*GD BVMT:** *Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước là góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, làm cho mơi trường them sạch đẹp, góp phần BVMT.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng**

- GV: 4 tranh (ảnh) chụp cảnh đang sử dụng nước (ở miền núi và đồng bằng hay miền biển)

- HS: SBT, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, T/C học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5 phút)* | |
| - T/C “*Nối đúng, nối nhanh*”  + TBHT điều hành  + Nối hành vi ở cốt A ứng với nội dung ở cột B sao cho thích hợp. | - 2 đội tham gia chơi |
| **Cột A** | **Cột B.** |
| 1. Đổ rác ở bờ ao, bờ hồ.  2. Nước thải ở nhà máy, bệnh viện cần phải được xử lý.  3. Vứt xác chuột chết, con vật chết xuống ao.  4. Vứt vỏ chai đựng thuốc bảo vệ thực vật vào thùng rác, cho rác vào đúng nơi qui định.  5. Để vòi nước chảy tràn bể.  6. Dùng nước xong, khóa ngay vòi lại.  7. Tận dụng nước sinh hoạt để tưới cây.  8. Tắm rửa cho lợn, chó, trâu bò ở cạnh giếng nước ăn, bể nước ăn. | 🡪 Ô nhiễm nước.  🡪 Bảo vệ nguồn nước.  🡪 Ô nhiễm nước.  🡪 Bảo vệ nguồn nước  🡪 Lãng phí nước.  🡪 Tiết kiệm nước.  🡪 Tiết kiệm nước.  🡪 Ô nhiễm nước. |
| - Nhận xét, đánh giá  - Kết nối với nội dung bài | -Bình chọn đội thắng cuộc  - HS lắng nghe, ... |
| **2. HĐ thực hành:** *(27 phút)*  **\*Mục tiêu.** Nước sạch rất cần thiết đối với cuộc sống của con người. Nước dùng trong sinh hoạt (ăn,uống…) dùng trong lao động sản xuất. Nhưng nguồn nước không phải là vô tận. Vì thế chúng ta cần phải biết sử dụng nước tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1** :***Trình bày kết quả điều tra***  **HĐ nhóm 6- Chia sẻ trước lớp**  - Yêu cầu HS chia nhóm. Yêu cầu các HS căn cứ vào kết quả phiếu điều tra của mình để điền vào bảng báo cáo của nhóm.  - Mỗi nhóm được phát 4 bảng báo cáo có nội dung:  ***Bảng 1:*** *Những việc làm tiết kiệm nước ở nơi em sống.*  ***Bảng 2:*** *Những việc làm gây lãng phí nước.*  ***Bảng 3:*** *Những việc làm bảo vệ nguồn nước nơi em sống.*  ***Bảng 4:*** *Những việc làm gây ô nhiễm nguồn nước*  - Yêu cầu các nhóm lên dán thành 4 nhóm ở trên bảng và yêu cầu HS nộp  các phiếu điều tra của cá nhân.  + Nhóm 1: Tiết kiệm nước  (Là bảng liệt kê những việc làm tiết kiệm nước của các nhóm)  + Nhóm 2: Lãng phí nước.  + Nhóm 3: Bảo vệ nguồn nước.  + Nhóm 4: Gây ô nhiễm nguồn nước.  - Giúp HS rút ra nhận xét chung về nguồn nước nơi các em đang sống đã được sử dụng tiết kiệm hay còn lãng phí, nguồn nước được bảo vệ hay ô nhiễm.  - Yêu cầu HS hãy nêu một vài việc các em có thể làm để tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước.  **\*GV kết luận:** Chúng ta phải thực hiện tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước để bảo vệ và duy trì sức khoẻ cuộc sống của chúng ta.  **Việc *2:*** **Sắm vai xử lí tình huống**  **Làm việc theo nhóm-> Chia sẻ trước lớp**  **-** Yêu cầu các nhóm HS thảo luận tìm cách xử lí tình huống và sắm vai thể hiện.  + *Tình huống 1*: Em và Nam cùng nhau đi dọc bờ suối. Bổng Nam dừng lại, nhặt một vỏ hộp thuốc sâu quẳng xuống sông cho nó trôi bập bềnh. Nam còn nói: ”Nước sạch ở đây chẳng bao giờ bị bẩn đâu, chỗ này bị bẩn rồi sẽ trôi đi chỗ khác, chẳngviệc gì phải lo”  **-** Trong trường hợp đó, em sẽ làm gì?(hoặc nói gì?).  + *Tình huống 2*: Mai và An đang đi trên đường phố thì phát hiện 1 chỗ ống nước sạch bị rò rỉ. Nước chảy ra khá nhiều và nhanh. Mai định dừng lại xem xét thì An cau lại: ”Ôi dào, nước này chẳng cạn được đâu. Cậu lo làm gì cho mệt”. Nếu em là Mai em sẽ làm gì?  - Yêu cầu HS trình bày cách xử lí.  **\* Nhận xét, kết luận:**  (**GDTKNL&HQ, GDBVMT)**:  *Nước sạch có thể bị cạn và hết. Nước bẩn có thể ảnh hưởng đến sức khoẻ****-*** *Do đó ta phải tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. Phê phán hành vi tiêu cực, ủng hộ và thực hiện tiết kiệm bảo vệ nguồn nước.*  *Nước là nguồn sống của chúng ta, bảo vệ nước tức là bảo vệ và duy trì sự sống trên Trái Đất*  =>GV tổng kết: | - HS lắng nghe nhiệm vụ  -Chia nhóm, nhận 4 tờ báo cáo. HS lần lượt viết lại kết quả từ phiếu điều tra của mình vào bảng báo cáo của nhóm (ý trùng thì không ghi nũa).  - Dán kết quả của nhóm vào đúng nhóm trên bảng và nộp phiếu điều tra cho GV.  - Chia sẻ KQ  -Dựa trên kết quả chung tự rút ra nhận xét.  - Một vài HS trả lời.  - Một vài HS nhắc lại.  - HS nhận xét chung về nguồn nước nơi các em đang sống đã được sử dụng tiết kiệm hay còn lãng phí, nguồn nước được bảo vệ hay ô nhiễm.  **-** Các nhóm thảo luận tìm giải đáp cho từng trường hợp. Chẳng hạn:  \* Dự kiến ý kiến chia sẻ:  + *Trường hợp 1:* Giải thích cho Nam rằng làm như thế sẽ làm cho những người ở phía dưới nguồn phải dùng nước ô nhiễm. Như thế là không tốt. Em sẽ cùng Nam vớt hộp lên vứt vào đống rác (nếu không em có thể làm một mình và nhờ cô giáo nhắc nhở bạn Nam).  + *Trường hợp2:* Xem chỗ rò rỉ to hay nhỏ. Nếu nhỏ nhờ người bịt lại rồi đi báo cho thợ sữa chữa. Giải thích cho An nghe về sự cần thiết phải tiết kiệm nước.  **-** 1 vài nhóm lên sắm vai thể hiện tình huống và cách giải quyết của nhóm.  **-** Các nhóm khác bổ sung, nhận xét.  - Đọc phần ghi nhớ SGK |
| **3.HĐ ứng dụng:** *(2 phút)*  - GV hệ thống bài: *Nước là tài nguyên quý nguồn nước sử dụng trong cuộc sống chỉ có hạn. Do đó chúng ta cần sử dụng hợp lí. tiết kiệm và bảo vệ để nguồn nước không bị ô nhiễm.*  - Em đã làm gì để bảo vệ và tiết kiệm nguồn nước ? | - HS nghe  - HS trả lời |
| **4. HĐ sáng tạo:(**1 phút)  - Tìm hiểu việc sử dụng, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước ở địa phương em.  - Dặn HS về nhà C.bị bài: *Chăm sóc cây trồng, vật nuôi – Tiết 1* | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................





***Toán***

**TIẾT 144: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết tính diện tích hình vuông.

- HS làm được BT: 1, 2, 3 a.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng tính diện tích hình vuông.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- GV: SGK,Bảng lớp vẽ hình bài 3.

- HS: SGK, bảng con, vở

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, kĩ thuật khăn trải bàn.

- Hình thức dạy học cả lớp,nhóm, cá nhân.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1.Hoạt động khởi động ( 5 phút)**  -T/C *Hái hoa dân chủ.*  *-*TBHT điều hành  + *Nội dung chơi T/C( Chu vi, diện tích hình vuông,hình chữ nhật,...*)  + Lớp theo dõi nhận xét bài bạn.  - Tổng kết T/C  - Kết nối nội dung bài học. | - HS tham gia chơi  - Nhận xét, đánh giá  - Tuyên dương  - Lắng nghe -> Ghi bài vào vở |
| **2.Hoạt động thực hành: ( 28 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết tính diện tích hình vuông.  - HS làm được BT: 1, 2, 3 a.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **3.Hoạt động thực hành: ( 18 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết tính diện tích hình vuông.  - Vận dụng kiến thức làm bài tập1,2,3a  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***Bài tập 1:* Làm việc cả lớp**  + GV giao nhiệm vụ:  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở.  - HS lên chia sẻ (TBHT điều hành)  - GV nhận xét đánh giá.  - GV củng cố lại ND bài tập:  - Muốn tính diện tích hình vuông ta làm thế nào ?  ***Bài tập 2:* Cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  \*GV giúp HS M1:  + Ta tính diện tích mảnh tường như thế nào?  +Tính diện tích mỗi viên gạch hình vuông trước rồi tính mảnh tường sau.  ***Bài tập 3:* HĐ nhóm 6**  **Kĩ thuật khăn trải bàn**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo ba bước của kĩ thuật khăn trải bàn  -> GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT  - GV lưu ý động viên một số HS M1 tương tác, chia sẻ với nhóm  - GV củng cố kĩ năng so sánh  ✪**Bài tập chờ: (M3+M4):**  ***Bài tập 3b:* HĐ cá nhân**  - Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án đúng | -2 HS đọc YC bài  - Cá nhân-> chia sẻ trước lớp  +HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài bạn  -> Thống nhất KQ  Giải  a) Diện tích hình vuông là:  7 x 7 = 49 ( cm2)  b) Diện tích hình vuông là:  5 x 5 = 25 ( cm2)  Đ/S, 49 9cm2, 25cm2  + Nêu lại cách tính diện tích hình vuông  -2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở  - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  -Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  **Bài giải**  Diện tích một viên gạch men là:  10 x 10 = 100 ( cm2)  Diện tích 9 viên gạch men là:  100 x 9 = 900 ( cm2)  Đ/S: 900 cm2  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào phiếu nhóm: Cá nhân- cặp đôi -> thảo luận nhóm lớn , thống nhất KQ  - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  -Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  Giải  a)HS nêu cách tính chu vi và diện tích của HV và HCN.  Diện tích hình chữ nhật ABCD là:  5 x 3 = 15( cm2)  Chu vi hình chữ nhật ABCD là:  (5 + 3) x 2 = 16 (cm)  Diện tích hình vuông EGHI là:  4 x 4 = 16( cm2)  Chu vi hình chữ nhật EGHI là:  4 x 4 = 16 (cm)  Đ/S; 15 cm2, 16 cm; 16 cm2, 16cm  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài cá nhâ -> báo cáo KQ với GV  Giải  b) So sánh chu vi và DT của HV và HCN:  *Chu vi 2 hình bằng nhau, Diện tích HCN < Diện tích HV.*  *Vì 15 cm2 < 16 cm2,*  *16cm =16cm* |
| **4.Hoạt động ứng dụng: (2 phút)**  - Nêu lại nội dung bài học?  - Cho HS vận dụng tính nhẩm: Cạnh của một hình vuông tăng lên 3 lần thì diện tích của hình vuông đó tăng lên bao nhiêu lần ? | - HSTL  - HS nêu: Cạnh của một hình vuông tăng lên 3 lần thì diện tích của hình vuông đó tăng lên 9 lần(vì 3 x 3 = 9) |
| **5.Hoạt động sáng tạo: (1 phút)**  - Về nhà vận dụng cách tính diện tích hình chữ nhật và hình vuông vào thực tế.  - Về nhà học bài chuẩn bị bài sau; ***Phép cộng các số trong phạm vi 100 000*** | - Lắng nghe, thực hiện  - Lắng nghe, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................



***Toán***

**TIẾT 145: PHÉP CỘNG CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS biết thực hiện phép cộng các số trong phạm vi 100. 000 (bao gồm cả đặt tính và tínhđúng)

- Giải toán có lời văn bằng hai phép tính.

- HS làm được BT: 1, 2a, 4.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng tính toán

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Phiếu học tập.

- HS: SGK, vở, bảng con

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1.Hoạt động khởi động ( 3 phút)**  -T/C *Hái hoa dân chủ.*  +TBHT điều hành  +Nội dung về bài học *Diện tích, chu của hình chữ nhật- hình vuông,(...)*  + Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá.  - Kết nối nội dung bài học. ***Phép cộng các số trong phạm vi 100 000*** | | -HS tham gia chơi  -Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn nắm vững kiến thức cũ  -Lắg nghe -> Ghi bài vào vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức: (15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết cộng các số trong phạm vi 100 000 (đặt tính và tính đúng)  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***\****  **Giới thiệu: 45732 + 36194 = ?**  - Gọi 1HS lên bảng thực hiện, cả lớp làm vào vở nháp.  - Cho vài HS nhắc lại cách đặt tính và tính phép tính đó.  + Muốn cộng 2 số có đến 5 chữ số ta làm thế nào?  \* GV củng cố lại quy trình cộng 2 số có năm chữ số.  **\* Lưu ý**: HS M1 năm được quy trình cộng 2 số có năm chữ số. | | - HS nghe  - Đặt tính rồi tính.  - 1HS đặt tính rồi tính trên bảng:    - 2HS nhắc lại.  + HS chia sẻ trước lớp:  + Muốn cộng 2 số có đến 5 chữ số ta viết các số hạng sao cho các chữ số có cùng 1 hàng thẳng cột với nhau; rồi viết dấu cộng, kẻ vạch ngang rồi thực hiện từ phải sang trái. |
| **3.Hoạt động thực hành: ( 15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức làm bài tập làm được các BT 1, BT2a, BT4.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| ***Bài tập 1:* Cá nhân - cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu Hs tự làm bài  - Gọi Hs lên chia sẻ làm bài  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*.  + Củng cố cách thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000.  + Nhấn mạnh: Thực hiện từ trái sang phải.  \*GV củng cố đọc và viết số có đơn vị đo diện tích cm2  ***Bài tập 2:*** **Cặp đôi – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thảo luận N2 – chia sẻ  - GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành BT  + Gọi HS nhắc lại cách đặt tính và tính.  =>GV củng cố kĩ năng tính cộng...  ***Bài tập 4:*** **Cá nhân– Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV chấm bài, đánh giá  => **Đáp án**  *Đổi 3km = 3000m*  *Đoạn đường AD dài là:*  *(2350 + 3000) – 350 = 5000( m)*  *ĐS : 5000 m*  - Gv củng cố giải toán có lời văn:  **Lưu ý**: Phải đổi ra cùng một đơn vị đo.  ✪**Bài tập chờ:**  **Bài tập 2b (M3+M4): HĐ cá nhân**  -Yêu cầu học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo kết quả.  -GV chốt đáp án đúng:  (...)  **Bài tập 3 (M3+M4): HĐ cá nhân**  -Yêu cầu học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo kết quả.  -GV chốt đáp án đúng:  *Diện tích hình chữ nhật ABCD là:*  *9 x 6 = 54(cm2)*  *Đáp số: 54cm2* | -2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  -Thống nhất cách làm và đáp án:    - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài N2-> chia sẻ kết quả  - HS thống nhất KQ chung  a)    - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân  - HS nộp bài chấm ( ½ lớp)  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai)      - HS đọc nhẩm YC bài  - Học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo với giáo viên.  - HS đọc nhẩm YC bài  - Học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo với giáo viên. | |
| **4.Hoạt động ứng dụng (2 phút)**  - Nêu lại ND bài ?  - Cho HS vận dụng tính nhẩm kết quả phép cộng của số lớn nhất và bé nhất có 4 chữ số khác nhau. | - HSTL  - HS tính nhẩm:  9876 + 1023 = 10899 | |
| **5. Hoạt động sáng tạo**:(1 phút)  - Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm.  -Về nhà học bài chuẩn bị bài sau ***Luyện tập*** | - Lắng nghe, thực hiện  - Lắng nghe, thực hiện | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................



***Chính tả ( Nghe – viết )***

**LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

-Viết đúng: *Giữ gìn*, *xây dựng, đời sống, sức khỏe, cả nước yếu ớt,...*

- Nghe, viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng BT 2a.

**2. Kỹ năng:** Giúp học sinh viết đúng nhanh, chính xác, rèn chữ viết nắn nót, rèn cho HS trình bày đúng các khổ thơ theo thể thơ lục bát.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng**

- GV: 3 tờ phiếu viết nội dung bài tập 2a.

- HS: SGK, vở, bảng con

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. HĐ khởi động:** *(3 phút)* | |
| - Lớp hát bài “ *Cô dạy em bài thể dục buổi sáng*”  - HS thi đua viết nhanh, đẹp, đúng  + *nhảy sào, sởi vật, đua xe, điền kinh, duyệt binh, truyền tin …,...*  - GV đánh giá bài làm của học sinh, khen HS  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát  - Học sinh thực hiện theo YC.  +2 HS lên bảng viết  + HS dưới lớp viết vào bảng con.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung đoạn thơ để viết cho đúng chính tả, trình bày bài khoa học  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| - Giáo viên giới thiệu và gọi HS đọc đoạn bài viết chính tả  **-** Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:  (Hướng dẫn HS nhận xét chính tả ):  + *Vì sao mọi người cần phải luyện tập thể dục ?*  *+ Những chữ nào trong bài cần viết hoa ?*  *- Hướng dẫn HS viết từ khó*  + Những từ nào trong bài chính tả hay viết sai ?  - Giáo viên YC HS gạch chân những từ cần lưu ý: phụ âm, vần hay viết sai: *s/x; in/inh*  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó:  - Nhận xét bài viết bảng của học sinh.  - Giáo viên đọc bài -> HS nhẩm  *+ Lưu ý từ viết đúng từ có phụ âm, vần: s/x; in/inh* | - Học sinh đọc đoạn bài viết chính tả (*từ đầu đến của mỗi một người yêu nước*).  - Học sinh trả lời từng câu hỏi -> chia sẻ trước lớp. Qua đó nắm được nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý.  + Để rèn luyện và nâng cao sức khỏe.  + Viết hoa các chữ đầu tên bài, đầu đoạn, đầu câu, riêng.  - Lớp nêu ra một số tiếng khó và thực hiện viết vào bảng con các từ (*Giữ gìn*, *xây dựng, đời sống, sức khỏe, cả nước yếu ớt,...)*  - HS đọc thầm lại đoạn bài cần viết chính tả, ghi nhớ các từ dễ mắc lỗi khi viết bài  - HS nhẩm bài... |
| **3. HĐ viết bài chính tả.** *(15 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh viết chính xác bài chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở.  \*Lưu ý: HS M1 viết đúng, viết đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - GV đọc cho học sinh viết bài vào vở.  - Giáo viên  - Lưu ý học sinh cách trình bày  **- Lưu ý:**  - *Tư thế ngồi, cách cầm bút,tốc độ viết, điểm đặt bút và dừng bút của nét cong, nét khuyết, độ rộng con chữ,...* | - Lắng nghe  - HS viết bài (nghe - viết) |
| **4. HĐ chấm và nhận xét bài.** *(3 phút)*  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  **\*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi** | |
| - Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.  - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh đổi chéo vở chấm cho nhau.  - Lắng nghe |
| **5. HĐ làm bài tập:** *(6 phút)*  **\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập 2a biết phân biệt và điền vào chỗ trống các phụ âm dễ lẫn *l/n, dấu hỏi/ dấu ngã* .  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2a: Trò chơi**  - Cho 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Yêu cầu cả lớp đọc thầm bài tập  - Tổ chức chơi trò chơi tiếp sức  + Mời 2 nhóm mỗi nhóm 3 em lên bảng thi làm bài tiếp sức.  - GV tổng kết  + Yêu cầu HS đọc lại truyện vui.  + Truyện vui trên gây cười ở điểm nào | - HS đọc YC: *Điền vào chỗ trống s hoặc x*  - HS tham gia chơi  + 2 nhóm lên bảng thi tiếp sức, lớp nhận xét bình chọn nhóm thắng cuộc.  +Từ cần điền lần lượt: *sĩ, sáng, xung, xã, ra sao, sút.*  - 2 em đọc lại đoạn văn sau khi đã điền đ , đúng các từ  - 2 em nhắc lại các yêu cầu khi viết chính tả.. |
| **\* BTchờ( HSM3 +M4)**  ***Bài tập 2b: HĐ cá nhân***  ***-*** HS tự lấy phiếu học tập  - HS đọc yêu cầu  - GV kiểm tra KQ làm bài của HS | - HS lấy phiếu  - HS đọc YC  - HS thực hiện YC bài vào phiếu  - Báo cáo KQ với GV  + 2 em đọc lại đoạn văn sau khi đã điền đủ vần ***in/inh*** vào chỗ chấm |
| **6. HĐ ứng dụng:** *(2 phút)*  - Cho học sinh nêu lại tên bài học  - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học  - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem. | - Học sinh nêu  - Lắng nghe  - Quan sát, học tập. |
| **7. HĐ sáng tạo: (1 phút)**  - Nhận xét tiết học.  -Dặn HS về nhà tìm thêm các từ có âm s/x. Nhớ và kể lại câu chuyện BT2. Chuẩn bị bài sau.  - Xem trước bài chính tả sau: ***Liên hợp quốc*** | - HS nghe  - Lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Tập làm văn***

**VIẾT VỀ MỘT TRẬN THI ĐẤU THỂ THAO**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Dựa vào bài tập làm văn miệng tuần trước, viết được một đoạn văn ngắn (khoảng 6câu) kể lại trận thi đấu thể thao.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nói, viết.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng lớp viết 6 câu hỏi gợi ý của BT1 Tiết Tập làm văn Tuần 28

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | | **Hoạt động học** |
| **1. HĐ khởi động:** *(3 phút)* | | |
| - Lớp hát “...”  -YC 2HS kể lại trận thi đấu thể thao  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - >Kết nối với nội dung bài, ghi tên bài lên bảng ***Viết về một trận thi đấu thể thao*** | | - Lớp hát tập thể  - 2HS kể  - Nhận xét  - Lắng nghe.  - HS mở SGK và vở bài tập |
| **2. HĐthực hành:** *(30 phút)*  **\*Mục tiêu**  - Dựa vào bài tập làm văn miệng tuần trước: nắm được yêu cầu của đề bài, viết  được một đoạn văn ngắn (khoảng 6 câu) kể lại trận thi đấu thể thao.  **\*Cách tiến hành** | | |
| ***Việc 1* :** **:** HD HS làm bài tập  **Hoạt động cá nhân -> nhóm đôi-> cả lớp**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc lại các câu hỏi gợi ý bài 1 tiết 28.  - GV HD :  + Khi viết bài các em có thể dựa vào các câu hỏi gợi ý và kể lại như bài tập làm văn miệng tuần trước. Hoặc có thể kể linh hoạt, không phụ thuộc vào gợi ý.  + Viết đủ ý, diễn đạt rõ ràng để giúp người nghe hình dung được trận đấu.  + Viết ra giấy nháp những ý chính, từ ý chính chúng ta diễn đạt ra từng câu văn  **Lưu ý***: + M1+M2 viết đủ ý theo YC của bài* | | - 1 Hs đọc yêu cầu bài tập-> lớp đọc thầm theo .  - Nghe GV hướng dẫn. |
| ***Việc 2: Viết bài vào vở***  **Hoạt động cá nhân -> cả lớp**  - Quan sát giúp HS viết bài đủ ý, diễn đạt rõ ràng.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Gọi HS chỉnh, sửa lỗi cho HS. | | - HS viết bài vào vở (cá nhân)  - 7 HS đọc bài làm của mình trước lớp.  - HS nhận xét, chia sẻ, bổ sung  - Bình chọn viết tốt nhất |
| - GV Nhận xét, đánh giá.  - GV và HS nhận xét bổ sung về diễn đạt,...  - Giáo viên tuyên dương, khen ngợi.  \*Lưu ý: Khuyến khích Hs M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ. | | -Lắng nghe |
| **3. HĐ ứng dụng:** *(2 phút)* | | |
| - Đánh giá kết quả học tập của học sinh.  - Qua bài học, em có mong muốn gì ? | - Lắng nghe  - Em mong được đi xem nhiều trận thi đấu thể thao/ Được tham gia luyện tập thể thao. | |
| **3. HĐ sáng tạo:** *(1 phút)* | | |
| - Về nhà đọc lại bài văn cho mọi người cùng nghe, viết lại cho hay hơn.  - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau: ***Viết thư*** | - Lắng nghe và thực hiện  - Lắng nghe và thực hiện. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................



***Thủ công***

**LÀM ĐỒNG HỒ ĐỂ BÀN (T.2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS biết làm được đồng hồ để bàn tương đối cân đối. Hoàn thành sản phẩm và trang trí sản phẩm

- HS khéo tay : làm đồng hồ để bàn cân đối. Trang trí đồng hồ đẹp

**2.Kĩ năng**: Rèn cho học sinh kỹ năng cắt dán trang trí

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Mẫu đồng hồ để bàn làm giấy thủ công (hoặc bìa màu), đã trang trí sẵn

- HS: Giấy thủ công hoặc bìa màu, giấy trắng kéo thủ công, hồ dán, bút màu, thước.

**2. Phương pháp** **và kĩ thuật dạy học**

- PP Quan sát, PP làm mẫu, PP thảo luận nhóm, PP thực hành - Luyện tập,...

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày 1 phút,...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| **1.Hoạt động khởi động**( 3 phút)  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau:  *+ Đồng hồ có những bộ phận nào ?*  ***+***  *Hãy nêu tác dụng của từng bộ phận trên đồng hồ*  *+ Hãy nêu tác dụng của đồng hồ.*  ***+*** *Nêu các bước làm đồng hồ để bàn?*  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - GV, Nxét -> Kết nối nội dung bài học ***Làm đồng hồ để bàn (T2)*** | -Hát tập thể  -HS TL:  +Khung, mặt, đế và chân đỡ đồng hồ.  +Tác dụng của : Kim chỉ giờ, chỉ phút, chỉ giây, các số ghi trên mặt đồng hồ…  + Đồng hồ giúp chúng ta biết được giờ trong một ngày để bố trí công việc cho phù hợp, thời gian biểu học tập và nghỉ ngơi khoa học hợp lý hơn  - HSTL  -> Kiểm tra ĐDHT  - Ghi bài vào vở | |
| **2.Hoạt động thực hành (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - HS biết làm được đồng hồ để bàn tương đối cân đối. Hoàn thành sản phẩm và trang trí sản phẩm  - HS khéo tay : làm đồng hồ để bàn cân đối. Trang trí đồng hồ đẹp  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân- Cả lớp** | | |
| ***\*Việc 1:*  Quy trình làm đồng hồ để bàn**  - Giáo viên YC học sinh nêu các bước làm đồng hồ để bàn (bằng tranh quy trình, các bước làm đồng hồ để bàn).  ***\*Việc 2 :* Thực hành**  - HD thực hành làm đồng hồ để bàn.  - GV hệ thống lại các bước làm đồng hồ để bàn.  - GV nhắc HS khi gấp và dán các tờ giấy để làm đế, khung, chân đỡ đồng hồ cần miết kỹ các nếp gấp và bôi hồ cho đều.  - GV uốn nắn, quan sát, giúp đỡ những em còn lúng túng.  ***\*Việc 3:*** **Trang trí sản phẩm**  - GV cho HS tự trang trí đồng hồ theo ý thích  - Trình bày sản phẩm, GV đánh giá sản phẩm thực hành của HS  => Gv kiểm tra sản phẩm  + Yêu cầu HS đặt các sản phẩm lên bàn  +GV đánh giá sản phẩm thực hành của HS và khen ngợi để khuyến khích các em làm được sản phẩm đẹp.  - GV đánh giá kết quả học tập của HS.  - Liên hệ thực tê, GD HS,...  -Gv tổ chức cho HS bình chọn HS có sản phẩm đẹp, sáng tạo,... | | -Một số HS nhắc lại các bước làm đồng hồ để bàn  ***Bước 1 :*** Cắt giấy  ***Bước 2 :*** Làm các bộ phận của đồng hồ**.**  - Làm khung đồng hồ :  - Làm mặt đồng hồ :  - Làm đế đồng hồ  - Làm chân đỡ đồng hồ :  ***Bước 3*** *:* Làm thành đồng hồ hoàn chỉnh.  - Dán mặt đồng hồ vào khung đồng hồ.  - Dán khung đồng hồ vào phần đế  - Dán chân đỡ vào mặt sau khung đồng hồ.  - HS thực hành làm đồng hồ để bàn.  +HS thực hành theo nhóm 4    - HS trang trí theo ý thích  - Trưng bày và tự đánh giá sản phẩm  + Học sinh quan sát.  +HS tương tác, chia sẻ-> dưới sự điều hành của TBHT-> HS NX bổ sung.  + Khung, mặt, đế và chân đỡ đồng hồ.  +Học sinh liên hệ và so sánh các bộ phận của đồng hồ mẫu với đồng hồ để bàn được sử dụng trong thực tế.  + Đồng hồ giúp chúng ta biết được giờ trong một ngày để bố trí công việc cho phù hợp, thời gian biểu học tập và nghỉ ngơi khoa học hợp lý hơn.  *+Với học sinh khéo tay:* *Làm được đồng hồ để bàn cân đối.*  *Đồng hồ trang trí đẹp.* |
| **3. Hoạt động ứng dụng (2 phút):**  - Giáo viên củng cố lại bài  + Cho học sinh nhắc lại quy trình làm đồng hồ để bàn. | | - Học sinh nhắc lại |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(**1 phút)  - GV nhận xét sự chuẩn bị bài, tinh thần thái độ học tập, kết quả thực hành của HS.  - Dặn dò HS giờ học sau mang giấy thủ công, giấy nháp, bút màu, kéo thủ công để học bài “***Làm đồng hồ để bàn” (T.3)*** | | -Lắng nghe    - Ghi nhớ và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tự nhiên và Xã hội***

**THỰC HÀNH : ĐI THĂM THIÊN NHIÊN ( tiếp theo )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức.** Sau bài học, HS biết:

- Vẽ, nói hoặc viết về những cây cối và các con vật mà HS đã quan sát được khi đi thăm thiên nhiên.

- Khái quát hoá những đặc điểm chung của những thực vật và động vật đã học.

**2.Kĩ năng**: **- GDKNS:**

+ Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Tổng hợp các thông tin thu nhận được về các loài cây, con vật. Khái quát hóa về đặc điểm chung của thực vật và động vật.

+ Kĩ năng hợp tác: Hợp tác khi làm việc nhóm như: kĩ năng lắng nghe, trình bày ý kiến cá nhân và khả năng diễn đạt , tôn trọng ý kiến người khác, tự tin. Nỗ lực làm việc của cá nhân tạo nên kết quả chung của cả nhóm

- Trình bày sáng tạo kết quả thu nhận được của nhóm bằng hình ảnh thông tin...

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**\*GD BVMT:**

*- Hình thành biểu tượng về môi trường tự nhiên.*

*- Yêu thích thiên nhiên.*

*- Hình thành kĩ năng quan sát, nhận xét, mô tả môi trường xung quanh.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- GV:

+ Giấy khổ A4, bút màu đủ dùng cho mỗi HS.

+ Giấy khổ to, hồ dán.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | | **Hoạt động học** |
| **1.Hoạt động khởi động (3 phút)** | | |
| - Lớp nghe bài hát (*Cái cây xanh xanh*,…*)*  - GV gọi HS trả lời để đi thăm thiên nhiên cần lưu ý điều gì ?  - Kết nối nội dung bài học | - Lắng nghe  -HSTLCH:  *+Không bẻ cành hái hoa làm hại cây.*  *+Không trêu chọc, làm hại các con vật.*  *+Trang phục gọn gàng, không đùa nghịch.*  -Mở SGK, ghi bài | |
| ***2.Hoạt động thực hành (27 phút)***  ***\* Mục tiêu:***  - Biết mặt trời vừa chiếu sáng, vừa tỏa nhiệt.  - Biết vai trò của Mặt trời đối với sự sống trên trái đất.  - Kể 1 số ví dụ về việc con người sử dụng ánh sáng và nhiệt của mặt trời trong cuộc sống hàng ngày.  ***\* Cách tiến hành*** | | |
| ***Thảo luận theo nhóm***  **GIỚI THIỆU TRANH VẼ***:*  - Yêu cầu HS đưa tranh của mình lên lớp.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm : trong mỗi nhóm HS lần lượt giới thiệu cho các bạn nghe về tranh vẽ của mình.  - Yêu cầu HS giới thiệu trước lớp.  +GV khuyến khích HS M1 cùng chia sẻ nội dung thảo luận  ***\**BẠN BIẾT GÌ VỀ ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT ?**  - GV giao nhiệm vụ  + GV chia HS thành 2 nhóm, nhóm động vật và nhóm thực vật,. Căn cứ theo bài vẽ của các em.  + Yêu cầu các HS ở đội vẽ tranh động vật chia thành các nhóm nhóm, phát cho các nhóm phiếu thảo luận số 1 ;  +Yêu cầu các HS ở đội vẽ tranh thực vật chia thành các nhóm nhỏ, phát cho các nhóm phiếu thảo luận số 2.  - Cho các nhóm thảo luận 10 phút. Sau đó yêu cầu các nhóm dán kết quả lên bảng.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - Em thấy thực vật và động vật khác nhau ở điểm gì ?  \* **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi, trợ giúp đối tượng M1+ M2 hoàn thành YC của bài học*  *\* Kết luận :....* | | - HS đưa tranh của mình ra.  - HS làm việc theo nhóm : Lần lượt từng HS giới thiệu về tranh vẽ của mình  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.  +Vẽ cây gì / con gì ?  +Chúng sống ở đâu ?  +Cá bộ phận chính cơ thể là gì ? +Chúng có đặc điểm gì đặc biệt ? (…)  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS nhận nhiệm vụ  +Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra phiếu HT -> chia sẻ-> thống nhất KQ trong nhóm  - Nhóm trưởng điều khiển.  + Hs trao đổi, chia sẻ nội dung theo của nhóm được phân công (…)  +Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra phiếu HT. -> chia sẻ-> thống nhất KQ trong nhóm -> Nhóm trưởng điều khiển-> Mỗi bạn lần lượt chia sẻ ý kiến.  +Hs kể cho nhau nghe.  - Các nhóm cử đại diện trình bày**.**  - HS nhận xét bổ sung.  (…) |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(3 phút)**  - Qua bài học, em biết được điều gì ?  - Giáo dục HS: thiên nhiên là môi trường rất tốt, rất đa dạng và phong phú chúng ta cần phải bảo vệ và chăm sóc thiên nhiên. | | - Thiên nhiên thật tuyệt vời/ Thiên nhiên thật phong phú, đa dạng...  - HS nghe |
| **4. Hoạt động sáng tạo:** (2 phút)  - Nhắc nhở HS luôn cố gắng bảo vệ thiên nhiên môi trường vì đó là bảo vệ cuộc sống của chính mình.  - Tổng kết giờ học, dặn HS chuẩn bị bài sau: ***Trái đất –Quả địa cầu.*** | | - Lắng nghe, thực hiện  - Lắng nghe, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................